TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2022
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm Trung Th, xã Hưng Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Hiện cư trú tại: P408-CT5C, khu đô thị Mễ Trì H, phường Mễ Tr, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh S, Chun Y; sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 1, đường Tân Vinh, tổ 1, thôn Phồn Vinh, xã Trường Trị, huyện Bình Đông, lãnh thổ Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2003, chị Nguyễn Thị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2013, chị Nguyễn Thị H quen anh S, Chun Y khi cả hai cùng làm chung trong một nhà máy. Sau thời gian tìm hiểu yêu nhau, năm 2014 chị H và anh S, Chun Y về Việt Nam đăng ký kết hôn. Việc kết hôn do

anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Nghệ An vào ngày 19/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một tuần thì anh S, Chun Y về Đài Loan còn chị H ở lại Việt Nam tiến hành các thủ tục để sang Đài Loan định cư. Mục đích của chị H là được định cư tại Đài Loan, chung sống với anh S, Chun Y để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng do Văn phòng Kinh tế Văn hoá Đài Bắc tại Việt Nam từ chối nên chị H không sang được Đài Loan, còn anh S, Chun Y cũng không sang Việt Nam để chung sống với chị. Thời gian đầu vợ chồng chị H vẫn thường xuyên liên lạc vơi nhau, nhưng đến khoảng tháng 5/2015 thì không liên lạc nữa. Do vợ chồng mỗi người một nơi, thời gian xa cách nhau quá lâu nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, đến nay không còn nữa. Hai bên không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh S, Chun Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh S, Chun Y là người có quốc tịch nước ngoài, hiện đang cư trú ở nước ngoài: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu anh S, Chun Y có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử… thông qua Ủy thác tư pháp. Ngày 11/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã nhận được kết quả Ủy thác tư pháp từ Bộ tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự anh S, Chun Y, tuy nhiên anh S, Chun Y không có ý kiến gì và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn anh S, Chun Y có quốc tịch nước ngoài, đang cư trú ở nước ngoài, Tòa án đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp cho bị đơn bằng con đường ngoại giao. Anh S, Chun Y đã được cơ quan có thẩm quyền tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh S, Chun Y không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh S, Chun Y. Về con chung: Theo chị H chưa có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Về tài sản, nợ: chị H không đề nghị giải quyết nên miễn xét; đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không nhận được ý kiến của bị đơn nên cần dành quyền khởi kiện cho bị đơn

khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chị H phải chịu án phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh S, Chun Y mang quốc tịch nước ngoài, hiện đang cư trú ở nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S, Chun Y nhưng đến nay anh S, Chun Y không có mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn với anh gửi cho Tòa án. Phiên tòa đã được mở lần thứ hai, anh S, Chun Y vẫn vắng mặt; chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh S, Chun Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh S, Chun Y trở về Đài Loan, chị H ở lại Việt Nam làm thủ tục sang định cư tại Đài Loan để sinh sống với anh S, Chun Y, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng do Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam từ chối nên chị H phải ở lại Việt Nam, còn anh S, Chun Y cũng không sang Việt Nam để chung sống với chị H. Vợ chồng sinh sống mỗi người một đất nước, thời gian xa nhau quá lâu nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, đến nay không còn nữa, hai bên không còn quan tâm chăm sóc nhau nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh S, Chun Y. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S, Chun Y không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh S, Chun Y.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị Nguyễn Thị H thì vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện tại chưa có ý kiến của anh S, Chun Y nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí và lệ phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147; Điều 153; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh S, Chun Y.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

3. Về án phí và lệ phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 500.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000210 ngày 23/11/2020 (ông Nguyễn Thanh L nộp thay) và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003919 ngày 26/01/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh S, Chun Y đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Từ